

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/09/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Ba

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Ngọc Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/08/2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị H - Sinh năm: 1978. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đình T - Sinh năm: 1977. Vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: 340H03/34 Nguyễn Phước N, phường An K quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Tại đơn yêu cầu và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Văn Thị H trình bày:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị H và ông Huỳnh Đình T chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng đến tháng 4/2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 170 ngày 01/4/2008. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường hay nhậu nhét về nhà chửi bới đánh đập vợ con, bà H thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Bà không có

được hạnh phúc trong hôn nhân, do vậy việc tiếp tục sống chung với ông Huỳnh Đình T là hoàn toàn không thể được, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T

\* Về quan hệ con chung: Bà Văn Thị H xác định có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Bích N - Sinh ngày: 09/08/2004 và Huỳnh Kim N - Sinh ngày: 26/10/2009, ly hôn bà H có nguyện được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Huỳnh Kim N cho đến tuổi thành niên. Không yêu cầu ông Huỳnh Đình T phải cấp dưỡng nuôi.

Con chung tên Huỳnh Thị Bích N đã đủ tuổi thành niên nên sống với cha hay mẹ do con tự quyết định.

3/ Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà H xác định không có.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Huỳnh Đình T nhưng ông Huỳnh Đình T đều vắng mặt không có lý do theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần 2 ông Huỳnh Đình T vắng mặt không có lý do.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

\* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

\* Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung Huỳnh Kim N - Sinh ngày: 26/10/2009 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Ông Huỳnh Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên Huỳnh Thị Bích N đã đủ tuổi thành niên nên sống với cha hay mẹ do con tự quyết định.

\* Về tài sản chung và nợ chung bà Văn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **A. Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn ông Văn Thị H khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là ông Huỳnh Đình T – Sinh năm: 1977 – Địa chỉ: 340H03/34 Nguyễn Phước N, phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/06/2024 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Huỳnh Đình T nhưng ông Huỳnh Đình T đều vắng mặt không có lý do theo thông báo của Tòa án, và không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Huỳnh Đình T nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Huỳnh Đình T.

**B. Về nội dung vụ án:** Xét yêu cầu ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con chung của bà Văn Thị H đối với ông Huỳnh Đình T HĐXX thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị H và ông Huỳnh Đình T chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết tại UBND phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 170 ngày 01/4/2008. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại nhiều nơi nhưng sau đó về sinh sống tại 340H03/34 Nguyễn Phước N, phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng cho đến nay .

Vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông Tuấn hay nhậu nhẹt, về nhà chửi bới đánh đập vợ con, mâu thuẫn của vợ không thể khắc phục được, do vậy việc tiếp tục sống chung với ông Huỳnh Đình T là khó có thể duy trì được.

Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Theo đó, việc sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ giữa vợ chồng, trong quá trình giải quyết tại Tòa án, ông T vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông T không muốn hàn gắn mâu thuẫn gia đình để vợ chồng chung sống trở lại với nhau. Do đó, xét yêu cầu của bà Văn Thị H xin được ly hôn với ông Huỳnh Đình T là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Văn Thị H đề nghị giao con chung tên Huỳnh Kim N - Sinh ngày: 26/10/2009 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Bà H không yêu cầu ông Huỳnh Đình T phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của con chung. Do vậy, HĐXX xét thấy việc giao con chung tên Huỳnh Kim N - Sinh ngày: 26/10/2009 cho bà Văn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Văn Thị H.

[3] Về tài sản chung: Bà Văn Thị H xác định bà và ông Huỳnh Đình T không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Văn Thị H xác định bà và ông Huỳnh Đình T không có nợ chung không đề cập đến.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì nguyên đơn bà Văn Thị H phải chịu án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Văn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Đình T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Huỳnh Kim N - Sinh ngày: 26/10/2009 cho bà Văn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Huỳnh Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên Huỳnh Thị Bích N đã đủ tuổi thành niên nên sống với cha hay mẹ do con tự quyết định.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Văn Thị H phải chịu là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1269 ngày 31/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao bản án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Ba**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**









